

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 06/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Tần A Nao.

Ông: Vàng Văn Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà: Đinh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Lù Văn Q – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 20/12/1985 tại T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản TT, xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lù Văn M, sinh năm 1964; Con bà: Vàng Thị X, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Tống Thị L, sinh năm 1990 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lù Văn Q bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo cho UBND xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

2/ Lù Văn T0 – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 15/01/1995 tại T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản TT, xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lù Văn T1, sinh năm 1970 (đã chết); Con bà: Vui Thị C, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Lò Thị Hải, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lù Văn T0 bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo cho UBND xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lò Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản TT, xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu “có mặt tại phiên tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 21 tháng 12 năm 2021 Lù Văn T0 gọi điện cho Lù Văn Q hỏi có ma túy để sử dụng nhưng Q nói không có nên T0 tắt máy. Đến 10 giờ 16 cùng ngày, Lù Văn Q gọi điện cho Lý Minh L2, sinh năm 1973 trú tại bản CN, xã NT, huyện T hỏi mua ma túy với số tiền là 450.000 đồng, L2 đồng ý bán ma túy cho Q. Do không có xe nên Q gọi điện và rủ T0 chở mình đi mua ma túy để sử dụng Lù Văn T0 đồng ý, rồi T0 tự ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 25B1-708.33 của vợ là chị Lò Thị H đến đón Lù Văn Q rồi cả hai cùng đi theo hướng về xã NT, lúc này T0 biết Q nhờ mình chở đi xã NT để tìm mua Heroine để sử dụng, khi đi đến bãi đá TS thuộc bản TP, xã BL, huyện T, Q bảo với T0 vào xã NT mua ma túy, nếu mua được thì cả hai cùng sử dụng, T0 đồng ý, T0 tiếp tục điều khiển xe chở Q đi đến khu vực thuộc bản NI, xã NT, huyện T, Q bảo T0 dừng xe ở đường, còn Q một mình đi bộ về phía Ủy ban nhân dân xã NT, huyện T và gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, Q không biết tên tuổi, địa chỉ nhìn giống người nghiện, qua trao đổi, Q mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine với giá 450.000 đồng được gói bằng mảnh nilon màu trắng, ngoài cùng được gói bằng mảnh giấy của tờ lịch, Q cầm gói Heroine trong tay trái rồi đi đến chỗ T0 đang đứng đợi bảo T0 đi về còn người đàn ông đã bán Heroine cho Q đi đâu Q không biết.

Trên đường về, Q nói với T0 là “Mua được rồi đang cầm trong tay trái, đi cẩn thận, để ý công an” lúc này T0 hiểu là Q đã mua được Heroine rồi nên trả lời “Vâng”. T0 chở Q đi được một đoạn thì Q cầm gói Heroine cất giấu vào túi quần trước bên trái đang mặc của mình. Khi Lù Văn Q, Lù Văn T0 đi đến khu vực gần bãi đá Tân Sinh thuộc bản Tòong Pẩn, xã BL, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra và phát hiện thu giữ tại túi quần trước bên trái đang mặc của Q 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng, ngoài cùng được gói bằng mảnh giấy của tờ lịch, sau đó tổ công tác đã mời người chứng kiến, chính quyền địa phương và lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lù Văn Q và Lù Văn T0 theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 01/KLGD, ngày 22/12/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Q định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận gói chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn Q và Lù Văn T0 có khối L2 là: 0,83 gam (Không phải tám mươi ba gam).

Tại bản Kết luận giám định số: 33/GĐ-KTHS, ngày 24/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01(một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Lù Văn Q và Lù Văn T0 0,83 gam Heroine, đã trích gửi giám định 0,09 gam, còn lại 0,74 gam; thu giữ của Lù Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0911770985; thu giữ của Lù Văn T0 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 25B1-708.33, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng, lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0848.008.333 và 0812.624.624. Hiện số vật chứng còn lại đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu.

Về phần dân sự: Không.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTĐ, ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Lù Văn Q và Lù Văn T0 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lù Văn Q và Lù Văn T0 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lù Văn Q từ 20 tháng đến 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn T0 từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an huyện T phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối L2 0,74 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy của tờ lịch gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn Q, sinh năm 1985 và Lù Văn T0, sinh năm 1995 cùng trú tại bản TT, xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Trần Ngọc Phương và chữ ký của người bị bắt Lù Văn Q, Lù Văn T0. Trên mép của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, BKS: 25B1-708.33, số máy JA39E-1435712, số khung RLHJA3918LY098022, xe cũ đã qua sử dụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị H.

Trả lại cho bị cáo Lù Văn T0 01 sim điện thoại di động có số thuê bao: 0812.624.624, trên sim có dãy số 89840200011231159233.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng, số IMEI 1: 869106029560716, số IMEI 2: 869106029560708 và 01 sim điện thoại có số thuê bao: 0848.008.333, trên sim có dãy số 8984020011179010432, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T0.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI: 358205020003733, lắp 01 sim số thuê bao 0911.770.985, trên sim có dãy số 89840200010979968104, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Q.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo Lù Văn Q và Lù Văn T0 đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định:

Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại bản TP, xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lù Văn Q và Lù Văn T0 đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối L2 0,83 gam (Không phải tám mươi ba gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp thực hiện thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện T đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy, các bị cáo nghiện chất ma túy nên đã cùng nhau đi mua 0,83 gam ma túy về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Lù Văn Q là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Lù Văn T0 thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo Lù Văn Q là người khởi xướng, mang tiền rủ bị cáo Lù Văn T0 đi mua ma túy và trực tiếp mua ma túy tại xã NT, huyện T nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T0. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi theo lời khai của bị cáo Lù Văn Q là người đã bán Heroine cho bị cáo tại bản NI, xã NT, huyện T. Do nhân thân, lai lịch không rõ ràng nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Lý Minh L2: Theo Lù Văn Q khai nhận thì L2 là người được Q gọi điện thoại để trao đổi mua, bán Heroine nên cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành lấy lời khai của L2, cho đối chất giữa L2 và Q nhưng L2 không thừa nhận có việc Q gọi điện thoại để trao đổi, mua bán Heroine, do vậy ngoài lời khai nhận của Q thì không có tài liệu nào khác để chứng minh L2 đã bán Heroine cho Q nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lý Minh L2.

Đối với Lò Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-708.33. Việc T0 sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, chị Hải hoàn toàn không biết nên không đồng phạm với T0.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, Q định tố tụng:

Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vật chứng:

Đối với: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an huyện T phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối L2 0,74 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy của tờ lịch gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn Q, sinh năm 1985 và Lù Văn T0, sinh năm 1995 cùng trú tại bản TT, xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Trần Ngọc Phương và chữ ký của người bị bắt Lù Văn Q, Lù Văn T0. Trên mép của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện T là vật chứng của vụ án và là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, BKS: 25B1-708.33, số máy JA39E-1435712, số khung RLHJA3918LY098022, xe cũ đã qua sử dụng, xác định chủ sở hữu là chị Lò Thị H vợ bị cáo Lù Văn T0. Khi bị cáo T0 lấy xe để chở Q đi mua ma túy chị H không biết nên trả lại cho cho Lò Thị H.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng, số IMEI 1: 869106029560716, số IMEI 2: 869106029560708, lắp 02 sim, sim 1 có số thuê bao: 0848.008.333, trên sim có dãy số 8984020011179010432, sim 2 có số thuê bao 0812.624.624, trên sim có dãy số 89840200011231159233, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Xác định bị cáo T0 đã dùng chiếc điện thoại di động này và sử dụng sim điện thoại có số thuê bao 0848.008.333 để liên lạc với Q để đi mua ma túy về cùng sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với sim điện thoại có số thuê bao 0812.624.624 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T0 nên trả lại cho bị cáo.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI: 358205020003733, lắp 01 sim số thuê bao 0911.770.985, trên sim có dãy số 89840200010979968104, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Xác định bị cáo đã dùng điện thoại để liên lạc với bị cáo T0 rủ cùng đi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[4] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn Q do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

- Bị cáo Lù Văn T0 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lù Văn Q, Lù Văn T0 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lù Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 là 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn T0 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 là 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 19 (mười chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an huyện T phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối L2 0,74 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy của tờ lịch gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn Q, sinh năm 1985 và Lù Văn T0, sinh năm 1995 cùng trú tại bản TT, xã BL, huyện T, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Trần Ngọc Phương và chữ ký của người bị bắt Lù Văn Q, Lù Văn T0. Trên mép của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện T.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, BKS: 25B1-708.33, số máy JA39E-1435712, số khung RLHJA3918LY098022, xe cũ đã qua sử dụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Lù Văn T0 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0812.624.624, trên sim có dãy số 89840200011231159233.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng, số IMEI 1: 869106029560716, số IMEI 2: 869106029560708, và 01 sim điện thoại có số thuê bao: 0848.008.333, trên sim có dãy số 8984020011179010432, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lù Văn T0.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI: 358205020003733, lắp 01 sim số thuê bao 0911.770.985, trên sim có dãy số 89840200010979968104, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lù Văn Q.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn Q.

- Bị cáo Lù Văn T0 phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

5, Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Bắc